TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀ NỘI ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: **152**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 11 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Trần Quốc T, sinh ngày 28/10/1965; ĐKNKTT: Số A phố K, phường K, quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số A ngõ A phố N, phường N, quận Đ, Hà Nội.

2- Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1977; ĐKNKTT: Tổ dân phố số E, phường Đ, quận B, Hà Nội; Nơi cư trú: Số F ngõ B phố V, phường Đ, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T1 và anh Trần Quốc T kết hôn ngày 11/4/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận Đ, Hà Nội. Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2020 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị T1, anh T xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Trần Quốc M, sinh ngày 11/01/2019. Anh chị thỏa thuận chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quốc M, anh Trung cấp D nuôi con 10.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 3/2025.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đỗ Thị T1 và anh Trần Quốc T phải chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T1 và anh Trần Quốc T.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Quốc M, sinh ngày 11/01/2019. Giao cháu Trần Quốc M cho chị Đỗ Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Trần Quốc Trung cấp D nuôi con 10.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Trần Quốc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Anh chị không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2- Về lệ phí: Chị Đỗ Thị T1 và anh Trần Quốc T phải chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị Đỗ Thị T1 đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03105978 ngày 28/02/2024. Chị T1 đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường K, quận Đ, Hà Nội (GCN kết hôn số 19 ngày 11/4/2019);
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Phương Thúy